

Số: 13 /2017/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 29 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ Về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số 3442/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này điều chỉnh các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

b) Nghị quyết này không điều chỉnh hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính;
- b) Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các cấp khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Mức chi:

- a) Mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện theo phụ lục kèm theo Nghị quyết này;
- b) Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh không quy định trong Nghị quyết này thì được áp dụng theo quy định hiện hành.

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, các cơ quan, đơn vị được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

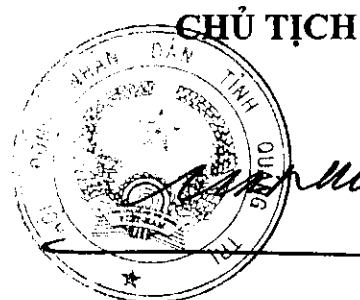
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, VKSND, TAND tỉnh
- VPTU, VPHĐND, VPUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT HĐND tỉnh.



Nguyễn Văn Hùng

926



Phụ lục

**MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG
KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13 /2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 29/7/2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI	GHI CHÚ
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC			
a	Chi cập nhật TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia, CSDL của tỉnh về TTHC (tạo trang siêu văn bản đơn giản).	Đồng/trang tài liệu gốc A4	12.000 đồng	Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính
b	Chi công bố, công khai, kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính	Đồng/thủ tục	20.000 đồng	Thông tư 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính
2	Chi cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật			Thực hiện theo quy định về mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh
3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính			
a	Chi lập mẫu phiếu rà soát			Khoản 2, Phụ lục kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính
-	Đến 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu được duyệt	600.000 đồng	
-	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu được duyệt	750.000 đồng	
-	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu được duyệt	1.000.000 đồng	
b	Chi điền mẫu phiếu rà soát			Điểm d, Khoản 8,

				Phụ lục kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính
-	Cá nhân:			
	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	25.000 đồng	
	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	35.000 đồng	
	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	45.000 đồng	
-	Tổ chức:			
	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	60.000 đồng	
	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	70.000 đồng	
	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	80.000 đồng	
4	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa TTHC			Khoản 4, Phụ lục kèm theo Thông tư 167/2012/TT-BTC
a	Người chủ trì cuộc họp	đồng/người/ buổi	150.000 đồng	
b	Các thành viên tham dự họp	đồng/người/ buổi	100.000 đồng	
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực			Khoản 5, Phụ lục kèm theo Thông tư 167/TT-BTC
a	Thuê theo tháng	đồng/người/ tháng	6.000.000 đồng	
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	đồng/văn bản	400.000 đồng	
6	Báo cáo kết quả rà soát, báo cáo đột xuất, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực			Điểm b, Khoản 5, Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TT- BTC -BTP
a	Cấp tỉnh	Đồng/ báo cáo	800.000 đồng	
b	Cấp huyện	Đồng/ báo cáo	600.000 đồng	
c	Cấp xã	Đồng/ báo cáo	500.000 đồng	
7	Báo cáo tổng hợp, phân tích			Điểm c, Khoản 5,

	về công tác kiểm soát TTHC, công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính			Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP
a	Cấp tỉnh	Đồng/ báo cáo	4.000.000 đồng	
b	Cấp huyện	Đồng/ báo cáo	3.500.000 đồng	
c	Cấp xã	Đồng/ báo cáo	3.000.000 đồng	
8	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC			Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng
9	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC			Theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút
10	Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ			Theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính
11	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác kiểm soát TTHC			Theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014
12	Chi làm thêm giờ			Theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005
13	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính			Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính
a	Cấp tỉnh, cấp huyện	Đồng/ngày/ người	20.000 đồng	Danh sách cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát TTHC phải được UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt
b	Cấp xã	Đồng/ngày/ người	15.000đồng	
14	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm			Theo quy định hiện hành về chế độ

	soát, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước			công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh
15	Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát TTHC			Theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài của tỉnh
16	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính			Theo Thông tư số 5/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính
17	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát TTHC			Theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
18	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát TTHC			Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp

Các định mức chi áp dụng theo quy định của Trung ương (*mục 2, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18 phân phụ lục của Nghị quyết*) khi Trung ương có điều chỉnh định mức chi thì được áp dụng theo quy định hiện hành.